

Bản án số: 136/2026/HS-ST

Ngày 15 tháng 7 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Tuấn – Nguyên trưởng Phòng giáo dục đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang – Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 243/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2026/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh Q**; giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 11 năm 2008; tại **đặc khu P, tỉnh An Giang**; số CCCD: 096208006460, cấp ngày 09/3/2024; nơi thường trú: **Khu phố E A, đặc khu P, tỉnh An Giang**; nơi ở hiện nay: **Khu phố E A, đặc khu P, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Mạnh P** và bà **Huỳnh Mộng N**; em ruột có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ tạm giam từ ngày 24/3/2026 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- ***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Ông **Nguyễn Mạnh P**, sinh năm 1980 (cha ruột của bị cáo) (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Mai Tấn T** - Trợ giúp viên của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A** (có mặt).

- Người bị hại:

1. Cháu **Nguyễn Gia H**, sinh năm 2011.

- Người đại diện hợp pháp của cháu **H**: Bà **Huỳnh Thị H1**, sinh năm 1986 (mẹ ruột cháu **H**).

Cùng địa chỉ: **Khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang** (cháu **H** và bà **H1** có đơn xin vắng mặt).

2. Cháu **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 2012.

- Người đại diện hợp pháp của cháu **T1**: Bà **Ngô Bé T2**, sinh năm 1992 (mẹ ruột cháu **T1**).

Cùng địa chỉ: **Khu phố S, đặc khu P, tỉnh An Giang** (cháu **T1** và bà **T2** có đơn xin vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu **H** và **T1**: Bà **Dương Thị T3** - Trợ giúp viên của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/3/2026, **Nguyễn Minh Q** đã thực hiện 02 lần bắt, giữ người trái pháp luật.

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2026, **Q** điều khiển xe mô tô biển số 68P1 - 636.23 (xe mượn của **Lê Nguyễn Quốc T4**) chở **Võ Thành T5**, sinh ngày 27/4/2011 (14 tuổi 9 tháng) và **Nguyễn Thiện N1**, sinh ngày 02/5/2011 (14 tuổi 8 tháng là em ruột **Q**) đang đi chơi trên đường thuộc khu phố **Bến Tràm C, đặc khu P, tỉnh An Giang**, thì nhìn thấy **Nguyễn Minh T1**, sinh ngày 14/8/2012 (13 tuổi 05 tháng) đang chạy xe cùng chiều. Lúc này, **Q** nhớ đến việc trước đó **T1** đăng lên mạng xã hội thách thức nhóm bạn của **Q**, nên điều khiển xe chạy đến kêu **T1** dừng xe lại nói chuyện. Khi **T1** dừng xe thì **Q** nhảy xuống dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của **T1** rồi bắt kéo **T1** lên xe của **Q** rồi kêu **N1** điều khiển xe chở **T1** và **Q** ngồi sau chạy đến quán Nét thuộc **khu phố I D, đặc khu P**. Tại đây **Q** bắt **T1** đứng yên rồi dùng tay đánh vào mặt **T1** và giữ **T1**. Khoảng 05 phút sau **T5** điều khiển xe của **T1** chạy theo nhưng không kịp nên chạy đến **Công viên B thuộc khu phố B D**, nên **Q** kêu **N1** chở **T1** và **Q** ra **Công viên B** đưa xe cho **T1** rồi cả nhóm đi về.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/3/2026, **Q** điều khiển xe mô tô biển số 68P1 - 636.23 (xe mượn của **Lê Nguyễn Quốc T4**) đi từ nhà đến quán nước

thuộc khu phố Ô thì gặp T4 và H2 (bạn Q) đang ngồi chung với một số người bạn nên Q ghé vào chơi. Tại đây, Q được biết việc Nguyễn Gia H, sinh ngày 12/5/2011 (14 tuổi 10 tháng) là học sinh lớp 9 tại trường Trung học cơ sở C có gọi điện chửi bới thách thức Võ Thành T5 (bạn Q chơi nhóm) nên bực tức và muốn đi tìm H để bắt H đi nói chuyện với T5. Lúc này, Q thấy có một ống hơi khí nén tự chế màu đen (giống hình khẩu súng) để ở góc trong quán nên Q cầm lấy chạy xe mô tô biển số 68P1 - 636.23 đến trường Trung học cơ sở C thuộc khu phố B để tìm H. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Q đến cổng trường gặp H nên cầm ống hơi khí nén tự chế trên tay trái, rồi dùng tay phải nắm tóc của H kéo ra xe mô tô và nói “mày lên xe đi ra quán nước với tao” Q ép buộc và hăm dọa sẽ đánh H để H điều khiển xe chở đi đến quán nơi nhóm bạn Q đang tụ tập thuộc khu phố Ông Lang Cửa D, đặc khu P. Tại đây, Q bắt H ở lại quán cà phê không được đi đâu và nói chuyện với T5 rồi cho hai bên hoà giải với nhau, được khoảng 5 phút thì H nói có lịch thi cuối kỳ nên Q chở H quay lại trường rồi trả xe cho T4 rồi đi về nhà. H đi về nhà nói với gia đình nên ngày 23/3/2026, gia đình Nguyễn Gia H trình báo Công an đặc khu P1. Ngày 26/3/2026, Nguyễn Minh Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố tạm giam để điều tra.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) ống kim loại màu đen, có gắn bơm khí nén, dài 73cm (đã qua sử dụng).

Tại Cáo trạng số: 84/CT-VKSAGG-KV ngày 18/6/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm d, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang phát biểu:** Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ống kim loại màu đen, có gắn bom khí nén, dài 73 cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại; các bị hại và người đại diện hợp pháp đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo bằng với thời hạn tạm giam tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình, tiếp tục học tập, lao động và trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại cho rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do thân thể của người khác, đặc biệt các bị hại đều là người chưa thành niên nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo còn nhỏ tuổi, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; các bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và có nguyện vọng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đúng quy định của pháp luật, xử lý bị cáo bằng một mức hình phạt nghiêm nhưng có sự khoan hồng, phù hợp với chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viên kiểm sát nhân dân khu vực 2- An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản nhận dạng, kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/3/2026, do mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Nguyễn Minh Q đã hai lần thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với người dưới 18 tuổi. Cụ thể, vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2026, tại khu vực khu phố B, đặc khu P, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Minh Q đã dùng vũ lực đánh cháu Nguyễn Minh T1 (13 tuổi 05 tháng) rồi ép buộc cháu T1 lên xe mô tô, đưa đến quán Internet tại khu phố I D và tiếp tục giữ cháu T1 tại đây trong một khoảng thời gian, sau đó đưa cháu T1 đến Công viên B rồi mới cho về.

Tiếp đó, vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 23/3/2026, tại cổng trường Trung học cơ sở C, đặc khu P, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Minh Q cầm một ống hơi khí nén tự chế có hình dạng giống khẩu súng, nắm tóc, đe dọa đánh và ép buộc cháu Nguyễn Gia H (14 tuổi 10 tháng) lên xe mô tô, đưa đến quán nước tại khu phố Ô, buộc cháu H phải ở lại nói chuyện với nhóm bạn của bị cáo. Khoảng 05 phút sau, bị cáo mới chở cháu H quay lại trường. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo các điểm d, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật đối với người dưới 18 tuổi; trong đó một lần sử dụng vũ lực đánh người bị hại, một lần dùng ống hơi khí nén tự chế có hình dạng giống khẩu súng để đe dọa, khống chế người bị hại đi theo ý muốn của mình, làm cho các bị hại hoảng sợ, ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt và tâm lý của các bị hại. Do đó, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng vì muốn trả thù cho nhóm bạn của mình mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo còn phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự ra đầu thú; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng mức hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với **Võ Thành T5**, **Nguyễn Thiện N1** chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Đối với **Lê Nguyễn Quốc T4** cho **Nguyễn Minh Q** mượn xe, nhưng không biết **Q** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với **T5**, **N1** và **T4** là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Minh Q** đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho các bị hại mỗi người 5.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 ống kim loại màu đen, có gắn bơm khí nén, dài 73 cm, đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị về tội danh, mức hình phạt và biện pháp tư pháp đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Đối với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt đối với người chưa thành niên phạm tội là phù hợp, tuy nhiên về yêu cầu xem xét mức án cho bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên.

[11] Đối với quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại của Trợ giúp viên xét thấy phù hợp quy định và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Q** phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 157; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh Q 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống kim loại màu đen, có gắn bơm khí nén, dài 73 cm, đã qua sử dụng (tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2026).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **Nguyễn Minh Q** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 2 – An Giang;
- PTHADS khu vực 2 – An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Phú Quốc;
- Bị cáo; đại diện bị cáo;
- Bị hại; đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Bình